

Số: 127/BCTT-KTNS

Hải Dương, ngày 21 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO THẨM TRA
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương
05 năm 2021-2025
(Trình kỳ họp thứ 15, HĐND tỉnh khoá XVI)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Sau khi nghiên cứu báo cáo của UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương 5 năm 2021 - 2025 và qua hoạt động giám sát thực tế, Ban kinh tế - ngân sách có một số ý kiến như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

1. Kết quả đạt được:

Ban kinh tế - ngân sách nhất trí với đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020 và nhận định: Kinh tế của tỉnh được duy trì ở mức ổn định và phát triển; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng ngành công nghiệp tăng nhanh, công nghiệp chế biến, chế tạo được quan tâm phát triển; thương mại, dịch vụ phát triển đa dạng¹. Tiếp tục quan tâm cơ cấu lại các doanh nghiệp nhà nước² và chuyển dịch cơ cấu đầu tư³. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đạt một số kết quả khả quan⁴, bộ mặt nông thôn thay đổi rõ rệt, đời sống nhân dân được nâng cao. Từ 2017, Hải Dương là tỉnh tự cân đối ngân sách, có điều tiết một phần về ngân sách trung ương; tốc độ tăng thu nội địa bình quân đạt 11,6%/năm. Nguồn vốn đầu tư công trong năm ngân sách được bố trí hợp lý, nhiều công trình trọng điểm, công trình kết nối giao thông với các tỉnh được khởi công, hoàn thành và đưa vào sử dụng. Công tác quản lý khai thác tài nguyên được quan tâm, tình trạng khai thác tài nguyên được kiểm soát chặt chẽ.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều đổi mới. Việc sáp nhập thu gọn các đơn vị sự nghiệp, sắp xếp lại một số phòng chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước ngành văn hóa - xã hội đã hoàn thành. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia đạt kết quả cao. Việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân có

¹ Đến năm 2020, tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ chiếm tới 90,3% GRDP (năm 2015 chiếm 78%).

² Giai đoạn 2016-2020 đã hoàn thành cổ phần hóa 03 doanh nghiệp và chuyển đổi 03 đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

³ Nguồn vốn đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước tăng từ 80,6% (năm 2015) lên 89,4% (năm 2020), đặc biệt từ khu vực có vốn đầu tư FDI tăng mạnh (từ 18,7% lên 29,4%).

⁴ Tỷ lệ xã được công nhận xã nông thôn mới đạt 100%, 12/12 địa phương cấp huyện hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

nhiều tiến bộ. Văn hoá, thông tin, thể thao phát triển khá toàn diện. Công tác lao động, việc làm đạt được những kết quả tích cực; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,36%, hộ cận nghèo còn 2,36%; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ ổn định. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân, công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí được duy trì và đảm bảo; việc phối hợp giữa các ngành trong đấu tranh, phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật được coi trọng; chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử được nâng cao, cơ bản đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 - 2020 còn tồn tại, hạn chế sau:

2.1. Trong lĩnh vực kinh tế:

a. Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế

Kinh tế của tỉnh phát triển chưa tương xứng tiềm năng vốn có. Nhiều chỉ tiêu đạt và vượt nhưng chưa bền vững, phụ thuộc vào nhiều yếu tố đột biến⁵. Còn 02 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra là: GRDP bình quân đầu người⁶, tỷ lệ đô thị hóa⁷.

b. Về thu chi ngân sách, đầu tư công.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh còn hạn chế và tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, do nguồn thu phụ thuộc chủ yếu từ các doanh nghiệp ĐTNN, DNNN Trung ương (*gồm có công ty Ford, công ty xi măng Hoàng Thạch, công ty Hòa Phát, Bia Hà Nội - Hải Dương, Nhiệt điện Jaks, nhà máy Nhiệt điện Phả Lại...*) và các nguồn thu từ đất, khai thác tài nguyên... Công tác lập, giao dự toán của một số chỉ tiêu chưa sát với thực tế phát sinh; tình trạng mất cân đối trong việc thực hiện dự toán của ngân sách cấp tỉnh chưa được cải thiện.

- Chi ngân sách tỉnh có xu hướng tăng, tỷ lệ chi thường xuyên trong cơ cấu tổng chi đã được cải thiện (*năm 2019 chiếm 61%, năm 2020 chiếm 56%*) nhưng vẫn ở mức cao. Chi đầu tư phát triển chủ yếu là chi đầu tư XD CB. Trong khi đó, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập chưa hiệu quả, tiếp tục là gánh nặng cho ngân sách. Việc thu hồi các khoản tạm ứng trả nợ lãi vay ODA do tỉnh bảo lãnh cho các doanh nghiệp chưa được tích cực thực hiện⁸.

⁵ Như tốc độ tăng thu ngân sách nội địa, tốc độ tăng trưởng bình quân GRDP...

⁶ KH: 3.200 USD, TH: 3.020USD.

⁷ KH: 33 - 35%; TH: 32,2%.

⁸ Của dự án nhà máy chế biến phân hữu cơ thành rác thải sinh hoạt: 21 tỷ 189 triệu đồng, Công ty xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị Hải Dương - Nhà máy gạch ốp lát Hải Dương: 5 tỷ 800 triệu đồng và dự án ReII: 8 tỷ 484 triệu đồng.

- Việc giải ngân các nguồn vốn đầu tư công còn chậm, đặc biệt là các nguồn vốn trái phiếu chính phủ, vốn ODA, vốn chuyển nguồn từ các năm trước chuyển sang...

- Việc bố trí vốn ở một số địa phương còn dàn trải, chưa tập trung cho thanh toán nợ XDCB phát sinh trước 01/01/2015 và cho các dự án hoàn thành đã được bàn giao. Việc xử lý vi phạm đối với chủ đầu tư có sai phạm còn thiếu kiên quyết, chưa nghiêm.

- Công tác quản lý dự án đầu tư sau cấp phép chưa được quan tâm. Một số dự án không chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng đất đai; không triển khai thực hiện đúng cam kết, để đất lãng phí kéo dài trong nhiều năm. Tính đến 31/10/2020, trên địa bàn tỉnh còn 41 dự án đầu tư ngoài khu, cụm công nghiệp không triển khai hoặc chậm tiến độ; trong đó 25 dự án đã được bàn giao đất, 14 dự án chưa được bàn giao đất, 02 dự án đã hết thời hạn thực hiện.

c. Về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

- Tình hình sản xuất nông nghiệp tuy có tăng về mặt giá trị nhưng chưa thực sự có bước đột phá. Một số mặt hàng nông sản không tìm được thị trường tiêu thụ. Dịch bệnh và thời tiết gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới nhiều mặt hàng nông sản; tình trạng được mùa mất giá, được giá mất mùa vẫn chưa được giải quyết triệt để; chính sách hỗ trợ người dân trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản chưa thỏa đáng.

- Các mô hình sản xuất nông nghiệp tập trung, sạch và an toàn còn hạn chế, chưa nhiều và chưa đồng đều giữa các huyện. Sức cạnh tranh của sản phẩm địa phương và sức lan tỏa trên thị trường thấp. Công tác xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm chưa hiệu quả.

d. Về lĩnh vực đầu tư, quy hoạch:

- Môi trường đầu tư, môi trường kinh doanh chưa thực sự được cải thiện; việc thu hút đầu tư, phát triển kinh tế của tỉnh còn nhiều hạn chế; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh liên tục sụt giảm trong nhiều năm, đến năm 2019 mới được cải thiện⁹. Sản xuất công nghiệp chưa tạo được bứt phá, nhiều ngành sản xuất đã có dấu hiệu chững lại.

- Cải cách thủ tục hành chính hiệu quả còn thấp, năng lực chuyên môn, trình độ nghiệp vụ cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu công việc; cơ chế một cửa tại một số cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã hoạt động chưa tốt, hiệu quả chưa cao.

- Công tác GPMB đất còn nhiều bất cập, một số quy định pháp luật về đền bù GPMB chưa rõ ràng ảnh hưởng đến việc đầu tư và triển khai dự án của nhiều đơn vị.

⁹ Năm 2014: xếp thứ 31; năm 2015: xếp thứ 34; năm 2016: xếp thứ 36; năm 2017: xếp thứ 49; năm 2018: xếp thứ 55; năm 2019: xếp thứ 47.

- Chất lượng quy hoạch còn hạn chế; một số quy hoạch lớn như quy hoạch kinh tế xã hội, đất đai, xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới còn thiếu liên kết. Công tác quy hoạch đô thị, quản lý xây dựng, quản lý hạ tầng kỹ thuật còn bất cập và thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

2.2. Về lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

- Một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch như tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, tỷ lệ cơ quan văn hóa, lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giai đoạn 2016 – 2020.

- Tình trạng thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa thể thao từ tỉnh tới cơ sở chưa được khắc phục triệt để.

- Việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở chưa hiệu quả. Chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

2.3. Về lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội:

- Tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp, tính chất tội phạm ngày càng nghiêm trọng. Một số loại tội phạm về trật tự, an toàn xã hội và tội phạm xâm phạm sở hữu gia tăng, có chiều hướng phức tạp như tội giết người, xâm hại tình dục trẻ em, trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản...; các tranh chấp dân sự, kinh doanh thương mại và khiếu kiện hành chính diễn biến phức tạp; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhân dân còn hạn chế.

- Chất lượng, hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương còn hạn chế. Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra ở một số nơi còn chưa kịp thời.

II. Về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2025

Ban kinh tế - ngân sách nhất trí các mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ, giải pháp và thống nhất với 17 chỉ tiêu tổng thể của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 đã được UBND tỉnh nêu trong báo cáo, phù hợp Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh và bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Để triển khai, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, Ban kinh tế - ngân sách xin nhấn mạnh một số giải pháp sau:

1. Về giải pháp về điều hành:

- Cần tăng cường tính dự báo, chủ động linh hoạt điều hành kinh tế xã hội qua từng năm kế hoạch.

- Tăng cường năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp trong việc chỉ đạo, điều hành. Nâng cao trách nhiệm, phát huy vai trò người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

2. Về các chỉ tiêu kế hoạch:

- Tiêu chí tăng trưởng bình quân (*GRDP*) của giai đoạn 2021 - 2025 là 9%/năm, trong khi đó năm 2020 chỉ đạt 2,1%; chỉ tiêu của năm 2021 là 8% trở lên. Để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong điều kiện dịch bệnh còn diễn biến kéo dài, phức tạp, đề nghị UBND tỉnh phải có các giải pháp quyết liệt và đồng bộ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của năm 2021, tạo đà cho các năm tiếp theo, để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Để đảm bảo tăng thu ngân sách nội địa tăng bình quân 10%/năm trở lên, UBND tỉnh cần chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý nhà nước, cơ cấu lại nguồn thu, nhiệm vụ chi theo hướng bền vững.

- Tiêu chí *GRDP* bình quân đầu người và tỷ lệ đô thị hóa giai đoạn 2016-2020 không đạt chỉ tiêu đề ra; mục tiêu của giai đoạn 2021-2025 của 2 tiêu chí này cao gấp 1,3 đến 1,5 lần so với giai đoạn trước. Ban kinh tế - ngân sách đề nghị UBND tỉnh cần có sự đánh giá thận trọng và có các giải pháp chỉ đạo điều hành phù hợp.

- Trong số 17 chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, có 09 chỉ tiêu thuộc lĩnh vực kinh tế; 07 chỉ tiêu thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội; 01 chỉ tiêu thuộc lĩnh vực cải cách hành chính và không chỉ tiêu thuộc lĩnh vực tư pháp, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu điều chỉnh để đảm bảo đồng đều giữa các lĩnh vực.

3. Về một số giải pháp cụ thể:

3.1. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội:

- Ưu tiên đầu tư một số công trình trọng điểm lĩnh vực văn hóa - xã hội, gắn kết phát triển bền vững giữa kinh tế với văn hóa xã hội, góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tới đông đảo người dân và doanh nghiệp gắn với các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

- Có kế hoạch chuẩn bị về cơ sở vật chất, nguồn lực để phòng chống dịch bệnh với nhiều yếu tố phức tạp, khó lường.

3.2. Về lĩnh vực an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

- Chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục coi trọng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ và nhân dân.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc chấp hành các quy định pháp luật trong giải quyết, thi hành các bản án hành chính, đảm bảo các vụ án được giải quyết dứt điểm, đúng pháp luật, không kéo dài. Chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm các kết luận, quyết định giải quyết khiếu

nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc mới phát sinh để ổn định tình hình địa phương.

3.3. Về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn mới

- Phát triển mạnh nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, an toàn; đẩy mạnh sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản; bảo đảm an ninh lương thực; tập trung tái đàn lợn, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước với giá cả hợp lý.

- Chủ động công tác thông tin về tình hình cung-cầu, giá cả thị trường cho người dân, doanh nghiệp; xây dựng chiến lược xuất khẩu sản phẩm thế mạnh tại các thị trường tiềm năng.

- Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng và giá giống, vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật. Làm tốt công tác khuyến nông, chủ động phòng chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó với tác động xấu của biến đổi khí hậu.

- UBND tỉnh cùng các cấp, các ngành, địa phương cần đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao; huy động hiệu quả các nguồn lực, cần thiết nghiên cứu thêm cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các đơn vị để tạo thành phong trào sâu rộng cho các địa phương trong tỉnh.

3.4. Về thu chi ngân sách, đầu tư công:

- Nâng cao hiệu quả quản lý dự án đầu tư công. Quản lý việc sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định đối với từng nguồn vốn; bảo đảm đầu tư tập trung, đồng bộ, chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả và khả năng cân đối nguồn lực. Kiên quyết thu hồi đất đối với các dự án đã được phê duyệt nhưng nhà đầu tư chậm trễ không triển khai thực hiện theo đúng quy định; tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư... nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án. Đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu, thanh quyết toán đối với các dự án khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn tỉnh. Khẩn trương xác định đơn giá thu tiền sử dụng đất đối với các dự án đã được nhà nước giao đất để thực hiện khu dân cư, khu đô thị.

- Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quyết liệt ngay từ đầu nhiệm kỳ, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật.. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện, công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo chi ngân sách nhà nước theo dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi và quy định pháp luật. Chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp sớm hoàn trả các khoản tạm ứng của ngân sách tỉnh để trả nợ gốc và lãi vay vốn ODA do tỉnh bảo lãnh. Giải quyết dứt điểm tình trạng số dư vốn ứng trước kế hoạch vốn hàng năm vẫn chưa thu hồi được.

3.5. Về hoạt động đầu tư, quy hoạch, phát triển doanh nghiệp:

- Rà soát, điều chỉnh mối liên kết giữa quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội với các quy hoạch ngành, lĩnh vực, có giải pháp đồng bộ trong triển khai,

thực hiện.

- Thực hiện quyết liệt việc cắt giảm các rào cản, điều kiện đầu tư kinh doanh và chi phí bất hợp lý một cách thực chất, mạnh mẽ hơn. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong việc cải cách thủ tục hành chính, thủ tục đầu tư, kinh doanh, quyết tâm từng bước đưa PCI của tỉnh vào top 20 của cả nước. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan cấp tỉnh và cấp huyện, triển khai có hiệu quả mô hình chính quyền điện tử và trực tích hợp liên thông.

Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, quy định của Trung ương và của tỉnh về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Phát triển mạnh về số lượng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa...; đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo có tiềm năng phát triển trong một số ngành, lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh... Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi từ hộ kinh doanh cá thể sang mô hình doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả đầu tư công và đầu tư xã hội.

3.6. Về lĩnh vực tài nguyên - môi trường:

- Chân chính những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường, nhất là ở khu vực nông thôn. Tăng cường quản lý ô nhiễm nguồn nước, quản lý xả thải. Thực hiện nghiêm việc lắp đặt các trạm quan trắc tự động theo kế hoạch.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án thu gom và xử lý rác thải tập trung trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao ý thức phân loại rác tới người dân.

Trên đây là một số ý kiến của Ban kinh tế - ngân sách về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương 05 năm 2021 - 2025. Trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu tham dự kỳ họp;
- Lưu VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH

TRƯỞNG BAN



Phạm Quang Hưng